PHẬT NÓI KINH ĐẠI THỪA BÍ MẬT CHẲNG NGHĨ BÀN CỦA NHƯ LAI

QUYỂN 3

Phẩm 2: MẬT NGỮ CỦA BỒ-TÁT

Đại bí mật chủ Đại Bồ-tát Kim Cang Thủ lại bảo Đại Bồ-tát Tịch Tuệ:

–Này thiện nam! Sao gọi là ngữ nghiệp thanh tịnh trong mật ngữ của Bồ-tát?

Tịch Tuệ nên biết! Nơi nào Bồ-tát sinh ra thì nơi ấy chính là bản sinh của Bồ-tát. Tùy theo bản sinh của Bồ-tát tức là thể nhập vào âm thanh của Bồ-tát. Tất cả những âm thanh ngôn ngữ của hữu tình, các lời nói, ngôn từ diễn đạt để hiểu, nói chung là tất cả những lời nói về mọi sự tướng qua lại, quán sát kỹ về khổ vui... đều có trong âm thanh của Bồ-tát. Tuy vậy, nhưng Bồ-tát vẫn không chướng ngại, không chấp trước vào tri kiến, tất cả đều tùy chuyển. Cho đến những âm thanh vi tế như tiếng của muỗi, trùng, ruồi, bướm, Bồ-tát đều có thể hiểu rõ và nêu ra được, khiến cho các hữu tình nghe được âm thanh của Bồ-tát thân tâm được khinh an. Tùy theo những gì đã nghe mà nêu rõ ra, đều là từ miệng Bồ-tát nói ra, trong đó nói kệ rằng:

Tùy các hữu tình vô cùng tận
Chủng loại đó cũng nhiều vô kể
Dù trong trăm kiếp nói không hết
Chẳng nghĩ bàn này sao thể nói
Ta dùng thí dụ như nghĩa nói
Nói pháp Bồ-tát cũng không mất
Không tăng, không giảm như hư không
Khởi tâm rộng lớn mà khai diễn.

Lại nữa, này Bồ-tát Tịch Tuệ! Ở chỗ Phạm vương ấy, có tất cả loại âm thanh như loại âm thanh của Đế Thích, loại âm thanh của Thiên vương Hộ thế, loại âm thanh của các hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lầu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già..., cho đến mọi loại âm thanh của tất cả hữu tình. Bồ-tát đều dùng âm thanh tùy theo đối tượng mà hòa nhập. Lại nói kệ rằng:

Phạm âm Bồ-tát hoan hỷ nói
Siêu việt hơn cả tiếng Phạm vương
Lời nói tương ứng hành Từ, Bi
Hỷ, Xả bốn pháp đều hòa hợp
Đế Thích ca vịnh tiếng vừa ý
Âm thanh Bồ-tát lại bao trùm
Tùy chỗ phát tiếng ca vi diệu
Cần nên phân biệt các pháp nghĩa.
Chúng Khẩn-na-la tiếng vi diệu
Tiếng của Bồ-tát vượt hơn cả
Lửa tham thiêu đốt khiến dứt trừ

Theo lời đã nói sinh vui thích.
Tiếng vừa ý của trời cõi Dục
Chư Thiên ca vịnh tiếng đều khác
Pháp nghĩa tùy thuận như lý nói
Khiến cho tất cả sinh hoan hỷ
Các hữu tình tham, sân, si, mạn
Lại thêm kiêu ngạo, dối, nghi hoặc
Nghe tiếng như nghĩa của Bồ-tát
Thảy đều chấm dứt tham, sân, si
Tất cả các chúng trời cõi Sắc
Nghe tiếng của Bậc Thượng Nhân rồi
Tất cả đều sinh tâm hoan hỷ
Nguyện cầu Bồ-đề sinh đường thiện.
Các tiếng âm nhạc của các loài
Ma-hầu, Càn-thát-bà và Rồng
Nghe lời của Bậc Công Đức Hải
Tất cả ai nấy rất mừng vui.
Âm thanh vang khắp cả mọi nơi
Người ở trong cõi Diêm-phù-đề
Nghe tiếng vi diệu của Bồ-tát
Nghe rồi tất cả được giải thoát
Địa cư, Không cư, các cõi trời
Âm thanh Bồ-tát đều hòa nhập
Tùy theo chủng loại tiếng hòa nhập
Tuyên nói chân thật quyết định pháp
Ca-lăng-tần-già, câu-chỉ-la
Ngỗng, nhạn, anh vũ và thu lộ
Khổng tước, cộng mạng, câu-na-la
Chim cát tường và loài uyên ương
Sư tử, hổ, báo, beo, hươu, nai
Voi, ngựa, tê, trâu, mèo, chó, heo
Các loài thú chạy và chim bay
Âm thanh hòa nhập đều hoan hỷ.
Tất cả hữu tình loại bốn chân
Hai chân, nhiều chân và không chân
Âm thanh Bồ-tát đều hòa nhập
Cảnh tỉnh khiến chúng sinh mến, sợ.
Hữu tình trong ba ngàn thế giới
Bậc thượng, trung, hạ đều sai khác
Tam đồ và hàng trời, người kia
Âm thanh Bồ-tát đều hòa nhập.
Tuy thế Bồ-tát không phân biệt
Không chấp, không buộc, không tư tưởng
Tâm trụ thiền định, không tán loạn
Tùy theo thích ứng hiện các tướng

Thanh tịnh nguyện cầu của hữu tình
Âm thanh diễn rõ trăm ngàn cõi
Quá hằng hà sa số cũng vậy
Tâm ấy không trì, không tìm hiểu.
Quân ma trong ba ngàn thế giới
Đều nghe tiếng lớn của Bồ-tát
Nghe rồi kinh sợ vội quy tâm
Chắp tay cung kính xin đảnh lễ.
Các hữu tình thường hay tranh luận
Tâm tăng thượng mạn không quy tín
Nghe giọng thanh tịnh của Bồ-tát
Chắp tay cung kính xin đảnh lễ.
Điếc, ngọng cộng thêm những kẻ câm
Cà lăm phá hoại các hữu tình
Do nhờ tiếng hay của Bồ-tát
Khi đã nghe rồi liền nói được.
Phiền não thiêu đốt thêm bức bách
Tạo tội, gây ác càng chất chồng
Nhờ nghe tiếng thanh tịnh Bồ-tát
Tâm được mát mẻ dứt các ác.
Hữu tình nếu nghe tiếng vô thường
Tức được nghe tiếng Phật, Pháp, Tăng
Pháp Thí, Nhẫn, Giới cũng như vậy
Tinh tấn, Định, Tuệ thảy đều nghe
Tất cả công đức như biển ấy
Trong vô lượng kiếp nói không cùng
Âm thanh vô biên, trí vô biên
Đều trụ tiếng Phật không đoạn mất.

Lại nữa, này Tịch Tuệ! Nên biết trong âm thanh, ngôn ngữ của Đại Bồ-tát không có lời đắm trước, không có lời dữ tợn hung ác, không có lời si loạn, không có lời nhiễm ô, không có lời buộc mở, không có lời cao thấp, không có lời thô lỗ, không có lời ác ngang trái, không có lời khiếm lậu, không có lời ương ngạch cứng cõi, không có lời trái thuận, không có lời thoái thất, không có lời nói theo ác, không có lời nói trái nghịch nhau, không có lời nói tùy nhiễm, không có lời nói bất định, không có lời nói thô tháo, không có lời nói cống cao, không có lời nói giận dữ, không có lời nói chẳng hợp thời, không có lời nói tạp dục, không có lời nói hỷ ái tùy theo hoàn cảnh, không có những lời nói quyến luyến, không có lời nói dài dòng, không có lời nói quá nhanh, không có lời nói phá hoại các căn, không có lời nói hoại âm thanh, không có lời nói phá hoại tâm, không có lời nói tà vạy quanh co, không có lời nói yếu hèn, không có lời nói úp mở, không có lời nói suy thoái, không có lời nói trở mặt lật lưng, không có lời nói thâm hiểm, không có lời nói không xuất ly, không có lời nói không thương xót, không có lời nói phá hoại người khác, không có lời nói làm ly gián giữa mình và người, không có lời nói nói ra nói vào, không có lời nói chấp thủ, không có lời nói không thanh tịnh, không có lời nói không như lý, không có lời nói bất nhẫn, không có lời nói tạp loạn, không có lời nói vu khống hủy báng, không có lời nói phi pháp, không có lời nói cao ngạo đắc

thắng, không có lời nói thấp hèn, không có lời nói quá thời, không có lời nói lỗi lầm sai trái, không có lời nói hư dối, không có lời nói tà vạy, không có lời nói mong cầu lợi dưỡng, không có lời nói không quy nhiếp, không có lời nói ngu si nghi ngờ, không có lời nói không khả ái, không có lời nói khoe khoang, không có lời nói khinh mạn, không có lời nói tự cho mình là cao cường, không có lời nói làm cho người khác phải chia lìa, không có lời nói tự khen công năng của mình, không có lời nói phá công năng người khác, không có lời nói chê trách, không có lời nói chèn ép người khác, không có lời nói không phải việc làm, không có lời nói trái với việc làm, không có lời nói phá hoại bí mật, không có lời nói không phòng hộ, không có lời nói khinh mạn người trí, không có lời nói hủy báng Hiền thánh, không có lời nói trau chuốc cho hay, không có lời nói tâng bốc, không có lời nói nêu lên lỗi lầm của người khác, không có lời nói như tên bắn, không có lời nói bàn về cái quấy của người khác, không có lời nói không cứu giúp, không có nói ra những lời nói tăng thượng mạn, không có lời nói tội nghiệp, không có lời nói không nhiêu ích.

Tịch Tuệ nên biết! Lời nói mà Bồ-tát nói ra đều là Thần thông trí lực từ nơi quả báo phước hạnh mà thành, hạt giống thiện phát triển liên tục không có gián đoạn. Hễ có nói ra thảy đều thành tựu. Có lúc Bồ-tát đi đứng, nằm, ngồi dưới gốc cây, nếu có người đến chỗ của Bồ-tát hỏi:

–Ngài có biết cây này có bao nhiêu lá không?

Lúc đó Bồ-tát không nhìn cây ấy, cũng không đếm lá ấy, liền đáp:

–Cây này có số lá.

Y như lời Bồ-tát nói, số lá của cây ấy không có tăng giảm. Lại có người hỏi Bồ-tát:

–Sông Khắc-già có bao nhiêu cát? Là trăm ư? Là ngàn ư? Là trăm ngàn ư? Là ức ư? Là trăm ức ư? Là triệu ư? Là trăm triệu ư? Là trăm trăm ức ư? Là trăm trăm triệu ư? Là vô lượng ư? Là a-tăng-kỳ ư? Là hơn a-tăng-kỳ ư? Là quá hơn a-tăng-kỳ ư? Là không thể đếm ư?

Lúc đó Bồ-tát không nhìn sông ấy, không đếm số cát ấy liền đáp:

–Con sông này có vô lượng cát.

Y như lời Bồ-tát nói, số cát sông này không tăng không giảm, cũng đồng với số mà trí Như Lai đã biết. Lời của Bồ-tát nói ra như thật không hư vọng, không dựa vào các hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lầu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già v.v... và Thanh văn, Duyên giác để chứng biết, mà chỉ có Phật Như Lai mới có thể chứng biết. Này Tịch Tuệ! Các duyên như vậy cần phải biết.

Lại nữa, này Tịch Tuệ! Ta nhớ thời quá khứ rất xa xưa, có một vị Tiên nhân tên là Diệu Ái, có một Bà-la-môn tên là Hắc Tướng. Lúc đó có một cây lớn Ni-câu-đà tên là Hiền thiện, nhành lá rất nhiều; bóng cây rợp mát ngang rộng đến một Câu-lô-xá. Tiên nhân Diệu Ái ở bên cây ấy, trải qua bảy ngày dùng thần lực quán sát kỹ lưỡng, biết rõ số lá của cây ấy. Sau một thời gian, Bà-la-môn Hắc Tướng đi vào thành khất thực, rồi đến dưới gốc cây ấy thọ thực, thọ thực xong bèn đến chỗ của Tiên nhân Diệu Ái, thăm hỏi nhau bằng những lời lẽ tốt đẹp, thật rất hoan hỷ, đàm luận rất lâu, cả hai đều thích. Lúc đó Tiên nhân hỏi:

–Này đại Bà-la-môn, ngài có biết trong thế gian này ai có thể quán sát kỹ biết được số lá của cây lớn Ni-câu-đà này không?

Bà-la-môn đáp:

–Thưa Tôn giả, thế gian này cũng có người biết đấy.

Tiên nhân hỏi lại:

–Là ai?

Bà-la-môn đáp:

–Chính là ngài đấy. Ngài nên vì tôi mà nói đi.

Tiên nhân nói:

–Đại Bà-la-môn, ngài hãy nói cho tôi nghe.

Lúc đó vị Bà-la-môn không nhìn cây ấy, không đếm số lá ấy, liền đáp bài kệ rằng:

Số lượng đó là tám ngàn triệu
Chín mươi hai ức số lá ấy
Sáu mươi trăm ức số nên biết
Mười sáu ngang bằng số nhánh ấy
Lại nữa ba mươi triệu số lá
Chín mươi sáu trăm trăm ức triệu
Mười ba trăm trăm triệu số lá
Số lượng này đều là lá cây
Cây này có cành thêm có lá
Số lượng như trên không tăng giảm
Ta tùy trí lực như thật nói
Ai nghi tự đếm không hề sai.

Nghe như vậy, Tiên nhân Diệu Ái sinh tâm kinh dị, liền nói kệ rằng:

Này Bà-la-môn trí thần thông
Dùng lời chân thật đã khéo nói
Thọ vương Ni-câu-đà Hiền thiện
Đã biết như thật nhánh lá ấy
Ngài cũng chưa từng nhìn cây ấy
Và chưa bao giờ đếm lá ấy
Số lượng nhánh lá thật khó lường
Ngài dùng tâm trí biết rõ ràng.

Tiên nhân nói kệ xong, lại hỏi:

–Thưa đại Bà-la-môn, theo những lời ngài đã nói thì đó, là tự trí ngài biết, hay là nhờ vào sự trợ giúp của Hiền thánh mà biết?

Bà-la-môn đáp:

–Thưa Tôn giả! Nay ngài hãy lắng nghe! Tôi dùng trí của con người như thật mà nói, hư không có thể phá hoại được, nhưng lời nói này không có sai lầm.

Bấy giờ, Đại bí mật chủ Đại Bồ-tát Kim Cang Thủ lại bảo Đại Bồ-tát Tịch Tuệ:

–Này thiện nam! Vị Tiên nhân Diệu Ái thuở đó nay chính là Đại trí Xá-lợi-phất, Bà-la-môn Hắc Tướng nay chính là Thế Tôn Thích-ca Sư Tử. Do như vậy, cho nên Bồ-tát có Ngữ công đức hải, có khả năng an trụ vào công đức chân thật pháp nghĩa như lý.

Tịch Tuệ! Đây là ngữ nghiệp bí mật thanh tịnh của Bồ-tát. Trong số đó nếu có người hiểu được chút ít nào, ta cho rằng người đó là người có trí tuệ tối thượng.

M

Phẩm 3: MẬT TÂM CỦA BỒ-TÁT (Phần 1)

Đại bí mật chủ Đại Bồ-tát Kim Cang Thủ bảo Đại Bồ-tát Tịch Tuệ:

–Sao gọi là mật tâm, nghiệp tâm thanh tịnh của Bồ-tát? Tịch Tuệ nên biết! Bồ-tát tạo các nghiệp là từ trí mà tạo chứ không phải do mạn tạo, không diệt thần thông diệu trí, mà lại dùng thần thông diệu trí để du hý thị hiện, kiến lập tất cả sự nghiệp thần thông đều từ nơi thế lực rộng lớn mà thành tựu. Trí tướng ấy có khả năng thành lập tất cả hành tướng. Lại nữa, thần thông diệu tuệ ấy có khả năng quán thấy các pháp. Lại nữa, thần thông trí tức là tướng vô tận đối với tất cả mọi nơi đều có thể tùy thuận. Lại nữa, thần thông trí có thể tùy theo đối tượng mà hiện tất cả sắc tướng, do đối với mỗi sắc ấy đều hiện ra khắp cả. Lại nữa, thần thông trí có khả năng hòa nhập vào tất cả âm thanh, do đối với khoảng trước sau âm thanh đều bình đẳng. Lại nữa, thần thông trí có khả năng quán sát hết tất cả tâm hữu tình, do dùng tự tánh của tâm quán sát nên có thể thấy. Lại nữa, thần thông trí có thể nhớ nghĩ việc trong vô biên kiếp, do vì khoảng trước sau không có gián đoạn. Lại nữa, thần thông trí có khả năng biết pháp của tất cả chủng loại, đều do hành tướng của giải thoát trí. Lại nữa, thần thông trí đối với pháp lậu tận thuận thời mà cầu, vì phân tỏ rõ thời điểm đó không để vượt quá. Lại nữa, thần thông trí tức là xuất thế gian vì là sự lựa chọn quyết định của bậc Thánh. Lại nữa, thần thông trí này hàng Thanh văn, Duyên giác đều không thể thấu triệt được nguồn gốc của nó. Lại nữa, thần thông trí tức là nghĩa thậm thâm, có khả năng hàng phục các tà ma ngoại đạo. Lại nữa, thần thông trí có thể đưa đến Bồ-đề đạo tràng, hiện chứng tất cả pháp Phật tối thượng. Lại nữa, thần thông trí có thể tùy thuận chuyển diệu pháp luân. Lại nữa, thần thông trí có khả năng điều phục mọi việc của hữu tình. Lại nữa, thần thông trí được đại quán đảnh, được tự tại trong tất cả các pháp.

Này Tịch Tuệ! Đấy là mật tâm nghiệp tâm thanh tịnh của Bồ-tát. Do tâm thanh tịnh cho nên không bị nhiễm ô, thanh bạch, trong sáng lìa các phiền não, có khả năng điều phục việc ác, làm các việc thiện, khéo đi vào thiền định giải thoát Chánh định, Chánh thọ, rốt ráo không đọa vào các nẻo. Tận pháp vô sinh tùy niệm liền sinh không bị Dục giới làm động, không do trói buộc sinh; không do trói buộc diệt; không do trói buộc khởi. Vì sao? Vì có khả năng giải thoát tất cả phân biệt, giải thoát mọi tạp nhiễm trói buộc, giải thoát sự điên đảo chấp thủ đeo bám. Như vậy là giải thoát sinh, giải thoát diệt, giải thoát khởi. Tuy là có sinh nhưng không có sở sinh. Như vậy là đầy đủ pháp Đại thừa của chư Phật. Nhưng pháp Phật ấy, trong mười phương nếu tìm cầu kỹ lưỡng chắc chắn thì không có sở đắc, cũng không phải là không sở đắc. Vì tất cả pháp Phật là không có sở đắc, cũng không phải không có sở đắc, cho nên mới có thể tùy theo đó mà được tất cả pháp, tất cả pháp Phật. Thế nên trong tất cả pháp, tất cả pháp Phật, không có pháp, cũng chẳng phải không có pháp. Tại sao vậy? Vì tất cả pháp xét cho kỹ để tìm cầu, thì không có sở đắc, cũng không phải không có sở đắc, tức là không có pháp nào có thể tính đếm được, vì tất cả pháp đã vượt ra ngoài sự tính đếm suy lường. Nếu biết rõ tánh của tất cả pháp là bình đẳng thì trong đó không có pháp cũng không phải không có pháp để chấp trước. Đây tức là nghĩa của các pháp không chấp trước. Nếu thông đạt được nghĩa này thì đó là nghĩa của Đại vô. Nếu không thông đạt thì đó là vô nghĩa, cũng không phải là vô nghĩa, do vì hiện tiền an lập vô nghĩa có thể thấy. Nếu bậc trí tuệ nào có thể biết rõ nó là chướng ngại, thì đó là tuệ vô ngại. Nếu đối với tuệ mà không chướng ngại, thì là không chấp trước. Nếu không chấp trước, thì không trụ. Nếu không trụ thì không tận. Nếu không tận thì không siêng, không nhác. Nếu không siêng, không nhác thì không phải không ngã. Nếu không phải không ngã thì là vô ngã. Nếu vô ngã thì

không thủ. Nếu không nắm giữ thì không tranh cãi. Nếu không tranh cải thì là không tranh luận, như vậy là không luận. Đây gọi là pháp Sa-môn, chính là pháp của Sa-môn. Thí như hư không xưa nay bình đẳng. Do hư không bình đẳng, cho nên không phải Dục giới buộc, không phải Sắc giới buộc, không phải Vô sắc giới buộc. Do vậy nên đối với tất cả mọi nơi không bị trói buộc. Do không trói buộc, cho nên không có hình hiển sắc và các tướng trạng. Do không sắc tướng cho nên tùy thuận với giác liễu. Nếu tùy thuận giác liễu như vậy thì có thể phân biệt sai biệt đối với tất cả.

Bồ-tát Tịch Tuệ hỏi:

–Sao gọi là tùy thuận giác liễu? Sao gọi là phân biệt sai biệt?

Bồ-tát Kim Cang Thủ đáp:

–Không có một pháp nhỏ nào có thể được. Đấy gọi là tùy thuận giác liễu. Do giác liễu, cho nên có phân biệt sai biệt. Thế nên trong pháp đó mới có hai thuyết này.

Tịch Tuệ nên biết! Đấy gọi là mật tâm nghiệp tâm thanh tịnh của Bồ-tát.

❑